

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 17/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Sinh

2. Bà Đoàn Thị Nhâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Ngọc Thuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/HSST, ngày 22 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phùng Hoàng H**, sinh ngày 05/5/1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Hoàng Q và bà Đinh Thị T; Có vợ là Triệu Thị H và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2020 đến ngày 08/7/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, tại khu vực Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; tổ công tác Công an phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với Phùng Hoàng H. Qua kiểm tra, tạm giữ của H 01 gói, được gói bằng túi nilon màu hồng, lớp bên trong được gói bằng giấy màu trắng có chữ in, trong đó chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, tổ công tác đã niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu FUZEKO, BKS 97F4-... và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phùng Hoàng H. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành

phố Bắc Kạn, tiến hành khám xét chỗ ở và công trình phụ cận của Phùng Hoàng H, kết quả, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Hoàng H khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ trên là ma túy loại (heroine), trước đó vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 30/6/2020, H đã mua của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 200.000 đồng, mục đích H mua là để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy H cất giấu vào trong túi quần đằng trước bên trái mà H đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô BKS 97F4-1645 đi về nhà. Khi vừa đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bắc Kạn, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ được của Phùng Hoàng H. Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,15g được niêm phong vào phong bì ký hiệu M1; phong bì, nilon, giấy cũ của phong bì ký hiệu T1, niêm phong vào phong bì ký hiệu M2. Phong bì ký hiệu M1 cơ quan điều tra gửi trưng cầu giám định.

Lời khai nêu trên của Phùng Hoàng H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 120 ngày 18/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì M1 là ma túy (loại heroine) có khối lượng 0,15g. Sau giám định mẫu chất trong M1 còn lại 0,10g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu T120 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 21/10/2020 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Phùng Hoàng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

\*Tuyên bố bị cáo Phùng Hoàng H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Hoàng H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\*Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T120; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu M2.

\*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/6/2020 tại khu vực Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phùng Hoàng H có hành vi tàng trữ 0,15g ma túy (loại heroine) với mục đích để bản thân sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Phùng Hoàng H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ” ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo. Xét bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, mà lại lao vào con đường nghiện ngập chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, H khai được mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý. Đối với chị Lý Thị C là người cho bị cáo mượn xe mô tô, tuy nhiên khi mượn xe H không nói cho chị C biết mục đích mượn xe để làm gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị Lý Thị C là phù hợp.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 97F4-... là của vợ chồng chị Lý Thị C (trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), khi mượn xe H không cho chị C biết H mượn xe để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra, trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Hoàng H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bị cáo.

Việc Cơ quan điều tra trả lại như nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T120; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu M2. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phùng Hoàng H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

\*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Phùng Hoàng H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/6/2020 đến ngày 08/7/2020).

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu T120; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì kí hiệu M2.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Phùng Hoàng H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”* - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tư**